

Số: **366/2021/QĐST - HNGĐ**

Đống Đa, ngày 05 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 365/2021/TLST - HNGĐ ngày 26/4/2021 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Việt A**, sinh năm 1989;

- **Chị Nguyễn Phương D**, sinh năm 1989;

Cùng hộ khẩu thường trú và chỗ ở:, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Phương D kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 27/7/2015 tại Ủy ban nhân dân phường, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội .

Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng không có sự cảm thông chia sẻ, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Anh Việt A và chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Việt A và chị D xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Minh K (nam), sinh ngày 03/6/2016; Nguyễn Khánh P (nam), sinh ngày 06/10/2017; Anh chị thống nhất: Ly hôn, chị D trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Việt A cấp dưỡng nuôi chung là 10.000.000đồng/tháng (5.000.000 đồng/tháng đối với mỗi con).

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Việt A và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Việt A và chị D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Việt A và chị D thống nhất để anh Việt A chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Nguyễn Việt A và chị Nguyễn Phương D**;

- **Về con chung**: Xác nhận anh Việt A và chị D có 02 con chung là: Nguyễn Minh K (nam), sinh ngày 03/6/2016; Nguyễn Khánh P (nam), sinh ngày 06/10/2017. Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh Việt A cấp dưỡng nuôi chung là 10.000.000đồng/tháng (5.000.000 đồng/tháng đối với mỗi con). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu Minh K, Khánh P đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Việt A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Anh Việt A và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ**: Anh Việt A và chị D xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh Việt A và chị D để anh Việt A chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, anh Việt A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068682 ngày 26/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh Việt A đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p.;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú

